TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bé N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu vực X, phường C, quận M, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Cao Hoàng P**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu vực X, phường C, quận M, Thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bé N và anh Cao Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Bé N và anh Cao Hoàng P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự tự xác định có 01 con chung là Cao Phong P, sinh ngày 30/9/2002. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung: C*ác đương sự yêu cầu tự thỏa thuận về tài sản chung. Về nợ chung các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:*

Chị Trần Thị Bé N tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu 0004348 ngày 30/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, TP. Cần Thơ, chị N được nhận lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND cùng cấp;
- UBND P.C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương